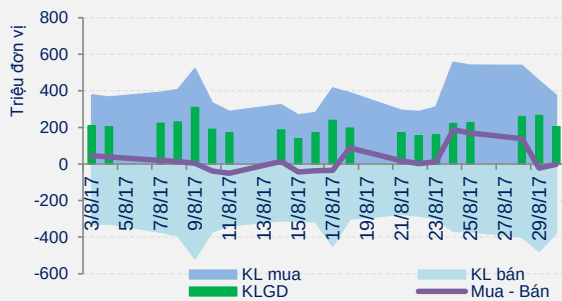
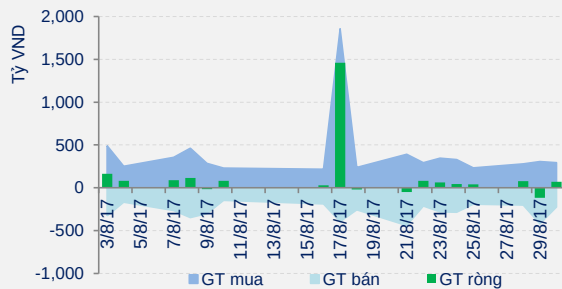


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/8/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	778.65	103.34
% Thay đổi	↑ 0.60%	↓ -0.17%
KLGD (CP)	202,076,770	40,178,726
GTGD (tỷ đồng)	3,427.23	538.98
Tổng cung (CP)	377,720,560	87,033,900
Tổng cầu (CP)	375,169,230	75,715,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,574,030	620,912
KL mua (CP)	7,547,510	1,459,997
GTmua (tỷ đồng)	293.33	14.10
GT bán (tỷ đồng)	225.02	10.08
GT ròng (tỷ đồng)	68.30	4.02

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.05%	12.1	2.2	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.66%	16.4	3.6	24.5%
Dầu khí	↓ -1.38%	18.1	3.1	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.30%	19.2	5.1	6.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.54%	15.1	3.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.71%	19.6	6.8	7.5%
Ngân hàng	↓ -0.39%	13.0	1.8	6.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.57%	10.1	2.0	13.7%
Tài chính	↑ 2.24%	22.0	2.7	35.5%
Tiện ích Cộng đồng	→ 0.00%	12.5	2.5	1.3%
VN - Index	↑ 0.60%	15.7	4.2	93.2%
HNX - Index	↓ -0.17%	12.6	1.8	6.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, với việc hai sàn kết phiên trái chiều nhau. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,62 điểm (+0,6%) lên 778,65 điểm; HNX-Index giảm 0,18 điểm (-0,17%) xuống 103,34 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm so với phiên hôm trước với giá trị giao dịch đạt 4.073 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 243 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 317 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 214 mã tăng, 136 mã giảm, 245 mã giảm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong rổ VN30 đã làm tốt nhiệm vụ trong phiên hôm nay khi tăng mạnh (+1,32%) để dẫn dắt thị trường. Tiêu biểu nhất trong số đó là VIC (+6,8%) tăng sát trần lên mức giá 49.200 đồng, đây cũng là mức giá cao nhất của VIC kể từ khi niêm yết. Nhiều mã lớn khác cũng tăng rất tích cực, củng cố vững chắc sắc xanh của VN-Index như MSN (+3,5%), ROS (+2,8%), MWG (+2,2%), VNM (+0,3%), SAB (+0,4%), HPG (+1,2%), MBB (+1,1%). Ở chiều ngược lại, vẫn có một số trụ cột giảm điểm như PLX (-1,5%), BID (-1,5%), CTG (-0,8%), STB (-1,3%), BHN (-0,9%), BVH (-0,4%), SHB (-1,3%), ACB (-0,3%); thu hẹp phần nào mức tăng của VN-Index cũng như kéo HNX-Index xuống dưới mức tham chiếu. Nhóm chứng khoán cũng bị bán mạnh trong phiên hôm nay và đồng loạt giảm như SSI (-1%), SHS (-1,3%). VND (-0,5%), HCM (-2,1%). Cổ phiếu FLC (-6,9%) giảm sàn phiên thứ hai liên tiếp về mức giá 7.930 đồng, tiếp tục khớp lệnh mạnh nhất toàn thị trường với gần 60 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục khá tốt nhờ sự tích cực của nhóm cổ phiếu trong rổ VN30, mà tiêu biểu nhất là VIC. Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về các mã giảm và thanh khoản thị trường suy giảm cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn khá thận trọng và có sự phân hóa rõ nét trong phiên hôm nay. Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên tăng điểm này thì tín hiệu ngắn và trung hạn của VN-Index được cải thiện từ trung tính lên tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý tại 780 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 770-775 điểm (MA10-20). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua vào trong vùng hỗ trợ và bán ra khi thị trường tiệm cận kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng những phiên giảm điểm để cơ cấu lại danh mục, tập trung vào các mã có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/8/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức đáy trong phiên tại 773,85 điểm. Ngay sau đó, lực cầu gia tăng tốt kéo chỉ số lên sắc xanh, đà tăng được duy trì tốt về cuối phiên, giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 4,62 điểm (+0,6%) lên 778,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.150 đồng, MSN tăng 1.600 đồng, ROS tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PLX giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,11 điểm. Từ giữa phiên sáng trở đi, áp lực bán ra tăng dần kéo chỉ số về sắc đỏ, đà giảm được duy trì về cuối phiên. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,18 điểm (-0,17%) xuống 103,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 100 đồng, ACB giảm 100 đồng, VNR giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 68,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 973 nghìn cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 38,7 tỷ đồng tương ứng với 809 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 11,5 tỷ đồng tương ứng với 55 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,5 tỷ đồng tương ứng với 296 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 839 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 862 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CVT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 65 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Khách quốc tế đến Việt Nam đạt kỷ lục mới trong tháng 8

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, khách quốc tế đến nước ta trong tháng 8 ước tính đạt 1,2 triệu lượt người, tăng 18,5% so với tháng trước và tăng 35,1% so với cùng kỳ năm trước. "Đây là tháng đón số lượng khách quốc tế lớn nhất từ trước đến nay", Tổng cục Thống kê cho biết.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại sau phiên điều chỉnh hôm trước. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực ngưỡng kháng cự tâm lý tại 780 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 770-775 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 774 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 723 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý tại 780 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 770-775 điểm (MA10-20).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ phiên thứ hai liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (đỉnh phiên 29/8) và vùng hỗ trợ trong khoảng 102-103,1 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 100,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 90,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ hồi phục trở lại để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý tại 104 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 102-103,1 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,47 - 36,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngày 30/8 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.438 đồng (không đổi).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,16 USD/ounce tương ứng 0,47% xuống 1.312,74 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

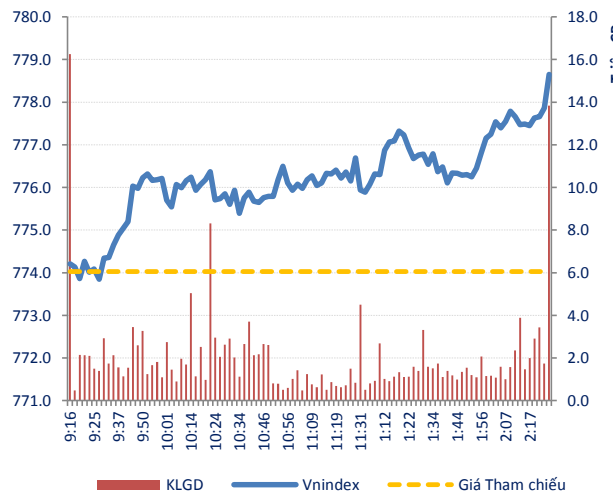
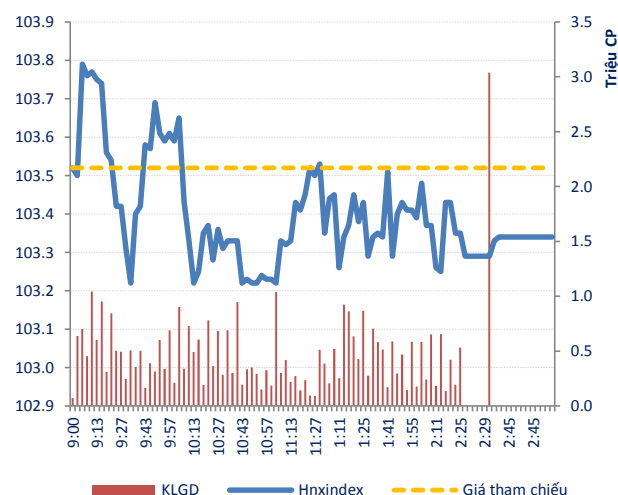
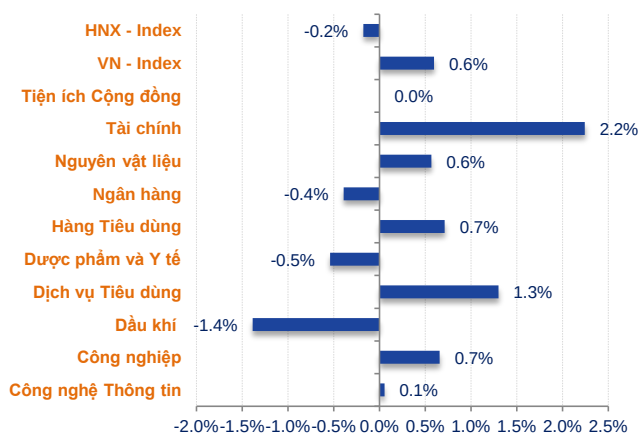
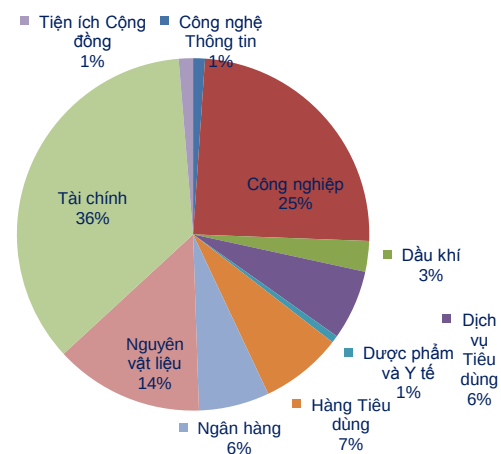
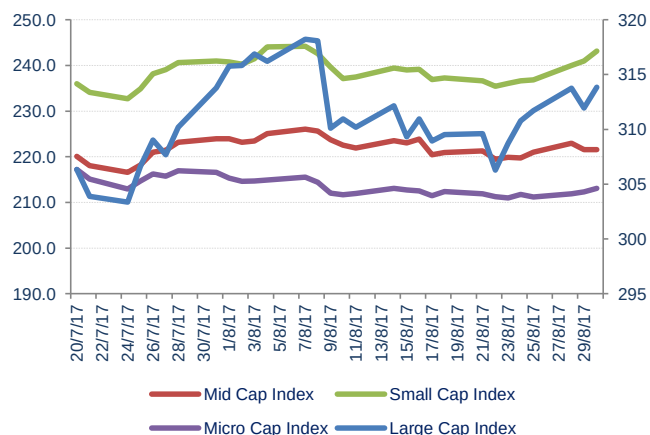
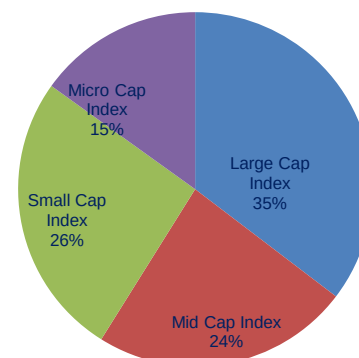
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,13 điểm tương ứng 0,14% lên 92,4 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1955 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2925 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,99 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,07 USD tương ứng 0,14% xuống 51,59 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,08 USD tương ứng 0,17% xuống 46,36 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/8, chỉ số Dow Jones tăng 56,97 điểm tương ứng 0,26% lên 21.865,37 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 18,87 điểm tương ứng 0,3% lên 6.301,89 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,06 điểm tương ứng 0,08% lên 2.446,3 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,001,000	SCR	554,960
2	VIC	808,840	VCB	408,420
3	DXG	444,510	DIG	325,510
4	SSI	281,930	NVL	296,280
5	HSG	272,790	VOS	263,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	862,200	PVS	184,500
2	HUT	200,000	IDJ	100,300
3	HKB	117,000	CVT	64,700
4	KLF	49,000	PVE	63,550
5	VNR	36,900	TEG	35,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	8.52	7.93	↓	-6.92%	57,947,720
HQC	3.46	3.35	↓	-3.18%	11,372,420
HAI	11.75	11.00	↓	-6.38%	11,312,030
FIT	12.30	12.30	→	0.00%	8,360,180
OGC	2.89	2.75	↓	-4.84%	4,387,190

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.80	7.70	↓	-1.28%	4,854,993
KLF	3.60	3.50	↓	-2.78%	4,454,725
VCG	21.20	21.40	↑	0.94%	1,742,472
ACB	28.60	28.50	↓	-0.35%	1,683,058
DST	28.10	30.90	↑	9.96%	1,487,298

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PLP	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
DTL	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
BBC	112.00	119.70	7.70	↑ 6.88%
VIC	46.05	49.20	3.15	↑ 6.84%
CEE	24.10	25.75	1.65	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDN	34.00	37.40	3.40	↑ 10.00%
QNC	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
ATS	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
DST	28.10	30.90	2.80	↑ 9.96%
SPI	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	4.87	4.53	-0.34	↓ -6.98%
FLC	8.52	7.93	-0.59	↓ -6.92%
EMC	18.05	16.80	-1.25	↓ -6.93%
BTT	31.05	28.90	-2.15	↓ -6.92%
CMT	9.70	9.03	-0.67	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L14	96.10	86.50	-9.60	↓ -9.99%
PCE	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
TMB	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
PSW	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
C92	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	57,947,720	6.6%	889	8.9	0.6
HQC	11,372,420	3250.0%	249	13.5	0.4
HAI	11,312,030	4.8%	550	20.0	0.9
FIT	8,360,180	3.7%	548	22.5	1.1
OGC	4,387,190	-44.0%	(1,775)	-	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,854,993	8.8%	1,085	7.1	0.6
KLF	4,454,725	1.1%	112	31.3	0.3
VCG	1,742,472	7.3%	1,233	17.4	1.5
ACB	1,683,058	11.5%	1,666	17.1	1.9
DST	1,487,298	0.5%	58	530.7	3.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PLP	↑ 7.0%	7.2%	759	30.3	2.1
DTL	↑ 7.0%	22.7%	3,718	6.6	1.4
BBC	↑ 6.9%	10.9%	5,188	23.1	2.4
VIC	↑ 6.8%	4.0%	654	75.2	4.8
CEE	↑ 6.8%	12.7%	1,323	19.5	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDN	↑ 10.0%	23.7%	5,026	7.4	1.8
QNC	↑ 10.0%	-38.3%	(3,248)	-	0.6
ATS	↑ 10.0%	3.9%	458	36.1	1.4
DST	↑ 10.0%	0.5%	58	530.7	3.1
SPI	↑ 9.8%	4.6%	497	11.3	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,001,000	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	808,840	4.0%	654	75.2	4.8
DXG	444,510	18.3%	2,313	8.9	1.8
SSI	281,930	13.2%	2,168	11.5	1.4
HSG	272,790	34.3%	4,535	6.5	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	862,200	8.8%	1,085	7.1	0.6
HUT	200,000	16.9%	2,248	5.2	0.9
HKB	117,000	6.9%	773	4.3	0.3
KLF	49,000	1.1%	112	31.3	0.3
VNR	36,900	9.5%	1,955	13.3	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	214,796	44.1%	7,053	21.0	8.8
SAB	160,320	32.3%	6,940	36.0	11.7
VCB	133,117	15.3%	2,120	17.5	2.6
VIC	129,775	4.0%	654	75.2	4.8
GAS	119,776	19.3%	4,201	14.9	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	28,098	11.5%	1,666	17.1	1.9
VCS	14,400	59.4%	11,920	15.1	5.4
VCG	9,453	7.3%	1,233	17.4	1.5
SHB	8,618	8.8%	1,085	7.1	0.6
VGC	7,857	12.8%	2,018	9.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	4.38	11.4%	1,346	24.2	2.7
HCM	4.12	15.9%	3,039	12.6	2.0
DTA	3.97	0.2%	13	542.2	0.7
CMX	3.72	-110.4%	(3,449)	-	1.4
STB	3.40	2.1%	269	42.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4.78	0.4%	40	178.2	0.7
VGP	4.16	13.6%	2,797	10.2	1.4
NDF	3.78	-5.5%	(559)	-	1.5
PVL	3.57	2.1%	132	25.0	0.5
TV3	3.45	15.0%	2,696	11.8	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
